

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 20-4- 2018.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Văn Mụm;

Ông Lê Đình Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Lớn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 643/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú tại: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh; tạm trú tại: Ấp P, xã PD, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

Bị đơn: Anh Trương Thanh P, sinh năm 1985, địa chỉ cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 10 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Anh T trình bày:

Chị và anh Trương Thanh P chung sống từ năm 2007, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng cha mẹ chồng đến năm 2009 cất nhà ở riêng trên đất cha mẹ chồng cho. Từ tháng 10 năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu

thuần và ly thân. Nguyên nhân do anh P không tin tưởng chị về tiền bạc, thường ghen tuông vô cớ. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Trương Thanh P

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Trương Phương V sinh ngày 18/11/2008, hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 12 năm 2018 bị đơn anh Trương Thanh P trình bày:

Nhận thấy thống nhất lời trình bày của chị T về hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Riêng về nguyên nhân mâu thuẫn thì vợ chồng thỉnh thoảng chỉ có cãi vã với nhau ngoài ra không có mâu thuẫn gì khác. Nguyên vọng anh yêu cầu được đoàn tụ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 xem xét quyết định:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Anh T.
- Về con chung: Giao chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung, ghi nhận chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trương Thanh P vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Theo kết quả xác minh, trong thời gian chung sống, anh chị phát sinh

mâu thuẫn nguyên nhân do anh P nghi ngờ chị T làm tiêu hao tài sản của vợ chồng nên anh P đánh và dùng lời nói xúc phạm chị T. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh P yêu cầu đoàn tụ. Tuy nhiên từ khi ly thân đến nay, anh P không có biện pháp để vợ chồng hàn gắn, anh P vắng mặt không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa. Qua đó cho thấy anh P không có thiện chí hàn gắn. Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ khẳng định mâu thuẫn giữa chị T và anh P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Cháu Trương Phương V, sinh ngày 18/11/2008 đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi ly thân đến nay chị T nuôi dưỡng con chung, cháu V có nguyện vọng được sống với mẹ nên cần giao cháu V cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu. Anh P được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Anh T được ly hôn với anh Trương Thanh P.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Phương V sinh ngày 18/11/2008 cho chị Nguyễn Thị Anh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trương Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Anh P được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Anh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009369 ngày 13/11/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TA Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Trường